

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2022

V/v ly hôn giữa chị TH, anh TR

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đào Thị TH, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 15, xóm CH, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Vũ Đình TR, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xóm CH, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đào Thị TH trình bày như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Đình TR ngày 13/12/1994, trước khi cưới có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện LG. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau và do anh TR có biểu hiện ngoại tình không chung thủy nên vợ chồng xảy ra mâu

thuần, chị làm đơn xin ly hôn sau đó được hai gia đình hòa giải chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng quá trình chung sống vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị đã về nhà bố mẹ để ở từ tháng 6/2022 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị làm đơn xin ly hôn với anh Vũ Đình TR.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thị Bích, sinh năm 1995 và Vũ Thị Bích Loan, sinh năm 2003 các con đều đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Đào Thị TH không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đào Thị TH có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Vũ Đình TR trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Đào Thị TH ngày 13/12/1994, trước khi cưới có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện LG. Cưới xong vợ chồng về chung sống nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung do chị TH có biểu hiện ngoại tình. Xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt được chị TH làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung đều đã trưởng thành anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Vũ Đình TR không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Vũ Đình TR vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đào Thị TH được ly hôn anh Vũ Đình TR.

- *Về con chung*: Các con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

-Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của chị Đào Thị TH cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Vũ Đình TR cư trú tại xã HL, huyện LG. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LG theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị TH có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Đình TR được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị TH và anh Vũ Đình TR kết hôn ngày 13/12/1994, trên cơ sở rự nguyện hợp pháp có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện LG. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp và một phần do anh TR có biểu hiện không chung thủy nên năm 2017 chị TH đã làm đơn xin ly hôn sau đó được hai gia đình hòa giải chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng quá trình chung sống vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị TH đã về nhà bố mẹ để ở từ tháng 6/2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm kinh tế từ đó. Nay phía chị TH tha thiết xin ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, phía anh TR không đồng ý và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. HĐXX xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị TH, anh TR đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy anh chị đã từng làm đơn ly hôn năm 2017 sau đó vợ chồng về chung sống vẫn không hàn gắn được tình cảm tiếp tục mâu thuẫn anh chị sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay vợ chồng không còn quan tâm qua lại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đào Thị TH được ly hôn anh Vũ Đình TR.

[3] *Về con chung:* Chị Đào Thị TH và anh Vũ Đình TR có hai con chung đều đã trưởng thành anh chị không đề nghị giải quyết về con chung.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không đề nghị, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đào Thị TH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012969 ngày 23/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đào Thị TH được ly hôn anh Vũ Đình TR.

2. *Về án phí*: Chị Đào Thị TH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012969 ngày 23/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Mỹ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

